

CÔNG BÁO

NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

- 27-3-1963 — Quyết định số 299-BCNNg-TV về việc ban hành chính thức bản quy tắc hạch toán và quản lý giá thành sản phẩm trong các xí nghiệp công nghiệp nặng 147
- 27-3-1963 — Quyết định số 300-BCNNg-KTTV về việc ban hành chế độ xét duyệt quyết toán của đơn vị tại xí nghiệp, công trường đơn vị kiến thiết cơ bản thuộc Bộ Công nghiệp nặng 151

Trang

ỦY BAN KIẾN THIẾT CƠ BẢN NHÀ NƯỚC

- 28-2-1963 — Quyết định số 184-UB-ĐM về việc ban hành 121 định mức năng suất lao động cho công tác lắp ráp công trình công nghiệp và dân dụng 156

Trang

BỘ NỘI THƯƠNG

- 11-4-1963 — Quyết định số 172-NT về việc tổ chức trường lý luận và nghiệp vụ thương nghiệp trung cấp tại chức 172

09671348

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

QUYẾT ĐỊNH số 299-BCNNg-TV về việc ban hành chính thức bản quy tắc hạch toán và quản lý giá thành sản phẩm trong các xí nghiệp công nghiệp nặng.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Căn cứ nghị định số 43-CP ngày 16-9-1960 của Hội đồng Chính phủ về việc lập và hạch toán giá thành;

Căn cứ vào các điều 7, 29, 42 Điều lệ tổ chức kế toán của Nhà nước;

Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ kế toán tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành chính thức bản quy tắc hạch toán và quản lý giá thành sản phẩm trong các xí nghiệp công nghiệp nặng kèm theo quyết định này.

Điều 2. — Các xí nghiệp phải coi việc đấu tranh hạ giá thành sản phẩm là nghĩa vụ và là việc làm thường xuyên của toàn thể công nhân, viên chức trong xí nghiệp và phải tìm mọi biện pháp tích cực hoàn thành nhiệm vụ hạ thấp giá thành sản phẩm theo quy định của Bộ.

Điều 3. — Các ông Giám đốc các xí nghiệp có trách nhiệm tạo mọi điều kiện dễ dàng cho kế toán trưởng thi hành đúng đắn bản quy tắc thống nhất về hạch toán và quản lý giá thành, đồng thời thi hành chế độ thưởng phạt đối với các bộ môn trong xí nghiệp trong việc thi hành quyết định này.

Điều 4. — Các ông Vụ trưởng Vụ kế toán, tài vụ, Vụ Kế hoạch, các ông Giám đốc các Cục quản lý, các ông Giám đốc và kế toán trưởng các xí nghiệp chiểu theo quyết định thi hành kể từ ngày ban hành.

Hà-nội, ngày 27 tháng 3 năm 1963.

K.T. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

Thủ trưởng

VŨ ANH

QUY TẮC HẠCH TOÁN VÀ QUẢN LÝ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG XÍ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP NẶNG

Phần thứ nhất

TÁC DỤNG CỦA VIỆC HẠ THẤP GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Điều 1. — Giá thành sản phẩm là một bộ phận chi phí sản xuất của xã hội biểu hiện dưới hình thức tiền tệ bao gồm các chi phí nguyên, nhiên, vật liệu, nhân công, hao mòn máy móc thiết bị, chi phí phân xưởng và quản lý phí xí nghiệp v.v... trong việc làm ra sản phẩm.

Điều 2. — Mọi hoạt động kinh tế từ nhỏ đến lớn trong xí nghiệp đều trực tiếp hoặc gián tiếp phản ánh qua giá thành sản phẩm. Việc sử dụng nhân công được phản ánh qua tiền lương; việc sử dụng thiết bị máy móc được phản ánh qua tiền khấu hao và tiền sửa chữa thiết bị máy móc; việc sử dụng kỹ thuật được phản ánh qua chi phí vật tư; việc tổ chức và quản lý sản xuất được phản ánh qua chi phí về quản lý, phí xí nghiệp... Cho nên việc phân tích giá thành sản phẩm là một công cụ sắc bén để giám đốc thúc đẩy sản xuất phát triển, chống tham ô, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Điều 3. — Không ngừng hạ thấp giá thành sản phẩm có một ý nghĩa rất lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Số tiền tiết kiệm được do hạ giá thành là nguồn tích lũy rất lớn cho ngân sách. Hạ thấp giá thành sản phẩm tạo điều kiện để Nhà nước thực hiện từng bước và có kế hoạch chủ trương giảm giá hàng nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động. Hạ giá thành các sản phẩm cung cấp cho nông nghiệp tạo điều kiện phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp và góp phần nâng cao mức sống của nông dân, do đó củng cố cơ sở phát triển của công nghiệp và củng cố khối công nông liên minh.

Ngoài ra hạ thấp giá thành sản phẩm còn có tác dụng thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh và tăng cường sự lãnh đạo của khu vực kinh tế quốc doanh.

Phần thứ hai

BIỆN PHÁP KHÔNG NGỪNG HẠ THẤP GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Điều 4. — Kết cấu giá thành sản phẩm công nghiệp nặng:

1. Chi phí về nguyên vật liệu chính, vật liệu phụ của các xí nghiệp chế tạo máy móc và luyện kim chiếm 62%, của các xí nghiệp vật liệu xây dựng chiếm 46%, của các xí nghiệp khai khoáng phân bón chiếm 26%, của các xí nghiệp than chiếm 25% giá thành sản phẩm.

2. Chi phí về nhiên liệu và động lực của các xí nghiệp vật liệu xây dựng chiếm 26%, của các xí nghiệp hóa chất chiếm 28%, của các xí nghiệp chế tạo máy móc chiếm 16%, của các xí nghiệp than chiếm 10%, của các xí nghiệp phân bón và khai khoáng chiếm 7% giá thành sản phẩm.

3. Chi phí về lương và phụ cấp lương của các xí nghiệp than chiếm 25%, của các xí nghiệp khai khoáng phân bón chiếm 19%, của các xí nghiệp chế tạo máy móc chiếm 9%, của các xí nghiệp vật liệu xây dựng chiếm 4% giá thành sản phẩm.

4. Số chi phí về kinh phí phân xưởng và quản lý phí xí nghiệp của các xí nghiệp chiếm một tỷ lệ lớn: xí nghiệp khai khoáng, phân bón chiếm 36%, xí nghiệp than chiếm 34%, xí nghiệp chế tạo máy chiếm 28%, xí nghiệp vật liệu xây dựng chiếm 22%.

Căn cứ vào tỷ trọng các loại chi phí trong cấu tạo giá thành sản phẩm, phương hướng hạ thấp giá thành sản phẩm của các xí nghiệp như sau:

a) Các xí nghiệp thuộc ngành chế tạo máy móc và luyện kim cần phải chú ý giảm bớt mức sử dụng nguyên vật liệu, giảm bớt tỷ lệ sản phẩm hỏng.

b) Các xí nghiệp thuộc ngành khai khoáng phân bón cần phải nâng cao kỹ thuật khai thác, bảo đảm tỷ lệ đất đá, tăng năng suất lao động và tăng sản lượng.

c) Các xí nghiệp hóa chất cần phải có biện pháp tiết kiệm động lực và điện lực.

d) Nói chung các xí nghiệp đều phải triệt để tiết kiệm vật tư và giảm bớt các chi phí gián tiếp.

Điều 4. — Đấu tranh hạ giá thành sản phẩm là nghĩa vụ của toàn thể cán bộ, công nhân viên trong xí nghiệp. Trong bản báo cáo bổ sung về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, Trung ương Đảng có nêu rõ: «Các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, vận tải, thương nghiệp, trước hết là các ngành kinh tế của Nhà nước phải coi đó là một nhiệm vụ thường xuyên của mình, phải động viên toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức hết sức phát huy mọi khả năng tiềm tàng, phấn đấu không ngừng tăng năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm. Cần nghiêm khắc phê phán xu hướng lệch lạc trong khi thực hiện kế hoạch là chi

chạy theo sản lượng, không chú trọng các chỉ tiêu về năng suất, giá thành và phẩm chất sản phẩm».

Thực hiện nghị quyết của Đảng và Nhà nước đã đề ra, các cán bộ phụ trách và toàn thể công nhân viên chức của xí nghiệp có nhiệm vụ tìm và áp dụng mọi biện pháp tích cực hoàn thành nhiệm vụ hạ thấp giá thành sản phẩm theo quy định của Bộ.

Điều 5. — Đề hoàn thành nhiệm vụ hạ thấp giá thành sản phẩm, các xí nghiệp cần vận dụng tích cực những biện pháp dưới đây:

a) Ra sức tiết kiệm nguyên vật liệu, tích cực nghiên cứu sử dụng tổng hợp vật liệu, lợi dụng triệt để phế phẩm, phế liệu, giảm tỷ lệ hàng hỏng và sai quy cách, nâng cao chất lượng sản phẩm.

b) Ra sức học tập nâng cao trình độ văn hóa, nắm vững kỹ thuật, đổi mới những thiết bị quá lạc hậu cũ kỹ. Bảo dưỡng tốt các thiết bị máy móc sản xuất, các phương tiện vận chuyển; thi hành chủ trương cơ khí hóa và nửa cơ khí nhằm nâng cao công suất, tăng năng suất lao động giảm chi phí nhân công và tiền khấu hao máy móc.

c) Tăng cường quản lý lao động, củng cố kỷ luật lao động nâng cao số ngày làm việc trong năm và nhất là số giờ thực sự làm việc hàng ngày lên hơn nữa.

d) Giảm bớt những khoản chi phí về quản lý xí nghiệp và phân xưởng.

e) Tích cực mở rộng và không ngừng nâng cao chất lượng hạch toán kinh tế trong nội bộ xí nghiệp, và thực hành rộng rãi chế độ trả lương theo sản phẩm.

g) Tăng cường quản lý giá thành sản phẩm, thực hiện việc phân tích hoạt động kinh tế xí nghiệp, phân xưởng, tổ sản xuất một cách thường xuyên.

Phần thứ ba

LẬP BÁO CÁO GIÁ THÀNH SẢN PHẨM CHÍNH XÁC VÀ NHANH

Điều 6. — Trong phạm vi quản lý giá thành sản phẩm, việc lập báo cáo giá thành chính xác và nhanh có tác dụng tích cực phục vụ sản xuất và thực hành tiết kiệm. Giá thành sản phẩm tính sai sẽ làm lệch phương hướng chỉ đạo sản xuất. Giá thành sản phẩm tính được nhanh giúp cho lãnh đạo nhìn thấy kịp thời đề ra biện pháp khắc phục khó khăn, sai sót và khai thác được mọi nhân tố tích cực trong sản xuất.

Trong điều 29 «Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước» đã quy định:

«Các ngành xí nghiệp phải coi việc tính toán ghi chép, phản ánh chính xác và kịp thời giá thành sản phẩm và phí lưu thông là một nhiệm vụ quan trọng.

Tại các phân xưởng, tổ, v.v... phải mở sổ sách ghi số lượng tư liệu sản xuất, số lượng nhân công đã sử dụng và các tài liệu cần thiết khác, làm cơ sở tính giá thành đơn vị của mỗi loại sản phẩm, v.v...

Kế toán có nhiệm vụ theo dõi, tính toán, ghi sổ và làm báo cáo chính xác kịp thời giá thành sản phẩm và phí lưu thông hàng hóa, căn cứ vào yêu cầu và phương thức, mẫu của đơn vị và cơ quan cấp trên, tham gia vào việc phân tích giá thành các đơn vị sản phẩm của đơn vị».

Điều 7. — Trong chương III, điểm 3 của điều 40 «Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước» có quy định trách nhiệm của kế toán trưởng là phải: «Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc tính toán ghi chép, phản ánh chính xác và kịp thời giá thành các nguyên liệu, nhiên liệu, thiết bị hàng hóa thu mua, giá thành các sản phẩm sản xuất, giá thành công trình kiến thiết cơ bản, giá thành hàng hóa tiêu thụ, giá thành công việc phục vụ, phí lưu thông... Nếu không làm tròn nhiệm vụ, kế toán trưởng có thể bị thi hành kỷ luật và tùy trường hợp có thể bị truy tố trước pháp luật».

Điều 8. — Đề tạo điều kiện và góp phần làm cho công việc hạch toán nói chung và hạch toán giá thành sản phẩm nói riêng được chính xác và nhanh, các xí nghiệp cần chấp hành đầy đủ những điểm dưới đây:

1. Căn cứ vào nghị định 43-CP của Hội đồng Chính phủ đã ban hành cùng các quy định của Bộ, xí nghiệp có trách nhiệm ghi chép các chi phí đúng các điều khoản, không được tùy tiện ghi chép và sử dụng vốn lẫn lộn.

2. Chấp hành triệt để và đầy đủ các điểm quy định trong điều 42 Điều lệ tổ chức kế toán của Nhà nước, cụ thể:

«Nhưng hướng dẫn về kế toán của kế toán trưởng đúng với chế độ và thể lệ kế toán của Nhà nước phải được tất cả mọi người, mọi tổ chức trong đơn vị kế toán và các đơn vị kế toán phụ thuộc chấp hành nghiêm chỉnh.

Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tạo mọi điều kiện dễ dàng cho kế toán trưởng hoàn thành nhiệm vụ chỉ đạo công tác kế toán và kiểm tra chấp hành chế độ, thể lệ kế toán.

Các tổ chức trong đơn vị phải cung cấp kịp thời cho kế toán trưởng tất cả các tài liệu cần thiết cho công việc kế toán, công việc kiểm tra kế toán và công việc lập báo cáo kế toán theo yêu cầu của kế toán trưởng (các chứng từ, sổ

sách, chỉ thị, nghị định, hợp đồng, dự toán chi phí, v.v...).

Người nào trong đơn vị kế toán không chấp hành, hoặc chấp hành sai sự hướng dẫn chỉ đạo của kế toán trưởng làm ảnh hưởng đến việc thi hành các chế độ, thể lệ kế toán tài vụ, ngăn trở việc kiểm tra kế toán của kế toán trưởng, thì tùy trường hợp có thể bị thi hành kỷ luật*.

Điều 9. — Đề hạch toán giá thành sản phẩm được nhanh và chính xác, các bộ phận, đơn vị trong xí nghiệp có trách nhiệm cung cấp kịp thời cho kế toán trưởng những tài liệu cần thiết liên quan tới việc hạch toán giá thành sản phẩm như sau:

a) Phòng hoặc Ban thống kê kế hoạch:

— Sau một tuần, kể từ ngày được Bộ duyệt y, gửi cho kế toán tài vụ bản kế hoạch kinh tế quốc dân năm, quý;

— Sau hai ngày nhận được quyết định điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch của Bộ, báo cho kế toán tài vụ biết con số điều chỉnh của Bộ;

— 25 tháng này giao chỉ tiêu nhiệm vụ tháng tới cho các phân xưởng đồng thời sao gửi cho kế toán tài vụ biết;

— Giao cho kế toán tài vụ những tài liệu cần thiết như hợp đồng sản xuất, đơn đặt hàng các mặt hàng sản xuất kể cả trong và ngoài kế hoạch;

— Mỗi khi có thay đổi các tiêu chuẩn thời gian, giá cả, ... báo cho kế toán tài vụ biết trước khi cho áp dụng;

— Chiều ngày 30 hàng tháng, tổ chức kiểm kê bán thành phẩm và sản phẩm đang chế tạo ở các phân xưởng;

— Ngày 5 tháng sau, cho kế toán tài vụ biết tình hình hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch tháng trước.

b) Phòng hoặc Ban kỹ thuật cơ điện:

— Giao cho kế hoạch thống kê đầy đủ các tài liệu có liên quan tới các mặt hàng sản xuất như: bản vẽ thiết kế chế tạo kèm theo chu kỳ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật;

— Đối với các mặt hàng mới sản xuất kỹ thuật cơ điện, cũng phải giao cho kế hoạch thống kê đầy đủ những tài liệu trên trước khi cho sản xuất là 10 ngày;

— Ngày 25 hàng tháng, kỹ thuật cơ điện giao cho kế toán tài vụ các bản dự trừ chi tiêu về sửa chữa lớn về kỹ tân lao linh tháng sau;

— Ngày 1 đầu tháng, gửi cho kế toán tài vụ bản sơ kết chi tiêu về các công trình sửa chữa lớn, công trình cải tiến kỹ thuật và chế thử sản phẩm mới.

c) Phòng hoặc Ban cung tiêu:

— Chậm nhất là ngày hôm sau, giao cho kế toán tài vụ những chứng từ mua bán hàng

cùng với các giấy tờ khác có liên quan tới việc mua bán hàng của ngày hôm trước;

— Ngày 30 hàng tháng, tổ chức kiểm tra hoặc kiểm kê các mặt hàng chủ yếu trong kho;

— Ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hàng năm, tổ chức kiểm kê toàn bộ kho tàng;

— Khi kiểm tra hoặc kiểm kê xong, cho kế toán tài vụ biết kết quả để kịp điều chỉnh chênh lệch (nếu có).

— Ngày 1 đầu tháng, giao cho kế toán tài vụ kế hoạch thu mua kế hoạch tiêu thụ hàng hóa trong tháng;

— Ngày 5 tháng sau, gửi cho kế toán tài vụ, bản sơ kết tình hình thu mua, tình hình tiêu thụ.

d) Kho: Tuyệt đối không được xuất quá số ghi, không phiếu không xuất, không được chữa phiếu;

— Phát đúng tên, quy cách, lượng và phẩm chất hàng ghi trong phiếu;

— Xuất nhập ngày nào vào sổ ngày đó;

— Ngày 30 hàng tháng khóa sổ kho.

e) Phòng hoặc Ban lao động tiền lương:

— Gửi bản kế toán tài vụ đơn giá lượng sản phẩm trước khi áp dụng một ngày.

— Sau một ngày kể từ ngày có quyết định tăng lương, báo cáo cho kế toán tài vụ biết hoặc gửi cho một bản sao quyết định.

g) Phòng hoặc Ban tổ chức:

— Mỗi khi có chuyển chuyển thay đổi người thì sau một ngày kể từ ngày ký quyết định, báo cáo kế toán tài vụ biết hoặc gửi cho một bản sao quyết định.

h) Phòng hoặc Ban quản trị hành chính:

— Trong một ngày yêu cầu đánh máy xong báo cáo giá thành sản phẩm.

— Ngày 25 giao cho kế toán tài vụ bản dự trừ chi tiêu về hành chính phí, sửa chữa nhà cửa, y tế, thuốc men, v.v... của tháng sau.

— Ngày 1 tháng sau đã sơ kết chi tiêu về hành chính, sửa chữa nhà cửa, y tế thuốc men, v.v... tháng trước và gửi cho kế toán tài vụ một bản.

i) Các phân xưởng:

— Nội nhật ngày 1 đầu tháng này, gửi cho kế toán tài vụ bảng lương của phân xưởng về tháng trước.

— Chậm nhất là ngày 3, phân xưởng gửi cho kế toán tài vụ các bảng thống kê các chi phí sản xuất, thiệt hại về ngừng sản xuất, sản phẩm hỏng, phế liệu, phế phẩm thu hồi v.v... tháng trước.

k) Các lò sản xuất:

— Sáng thứ hai hàng tuần, tổ giao cho bộ phận hạch toán giá thành phân xưởng bản kê chi phí nhân công, vật liệu, vật liệu thừa trong tuần trước của tổ mình.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC HỘI NGHỊ PHÂN TÍCH
GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

Điều 9.— Hàng tháng, quý, sáu tháng, kế toán tài vụ phải làm xong báo cáo kết quả chấp hành kế hoạch giá thành sản phẩm trong kỳ trước ngày 10 tháng sau. Ngày 12 hoặc chậm nhất là ngày 15 giám đốc xí nghiệp tổ chức phân tích giá thành sản phẩm, mở rộng phê bình và tự phê bình tìm những nguyên nhân ưu điểm trong quá trình quản lý sản xuất, quản lý giá thành sản phẩm, đề ra biện pháp phấn đấu hạ giá thành tăng cường quản lý sản xuất kinh doanh.

Thành phần hội nghị gồm: giám đốc, các trưởng, phó phòng hoặc Ban, các quản đốc phân xưởng và mời đại diện Đảng ủy, công đoàn, Đoàn Thanh niên, các chiến sĩ thi đua.

Hàng tháng các phân xưởng cũng tổ chức hội nghị phân tích giá thành sản phẩm:

— Nếu phân xưởng có từ 50 công nhân trở xuống thì thành phần là toàn thể hợp.

— Nếu phân xưởng có trên 50 công nhân trở lên thì thành phần gồm: chỉ ủy, quản đốc, các nhân viên nghiệp vụ kỹ thuật, các tổ trưởng sản xuất, chiến sĩ thi đua, lao động ưu tú và đại biểu Công đoàn và Đoàn thanh niên lao động.

Cuối tuần, cuối ngày 20, các tổ sản xuất cũng cần tổ chức hội ý toàn bộ đề phân tích kết quả tiết kiệm hoặc lãng phí nhân công, nguyên vật liệu và bàn biện pháp thực hiện tiết kiệm nhân công, vật liệu kỳ sau.

Điều 10.— Cùng với hình thức tổ chức hội nghị phân tích giá thành sản phẩm, xí nghiệp cần tuyên truyền, động viên quần chúng phấn đấu không ngừng hạ thấp giá thành sản phẩm. Mỗi phòng, phân xưởng, tổ sản xuất cần phải tổ chức sổ sách theo dõi tình hình tiết kiệm và lãng phí của đơn vị. Cuối mỗi ngày cố gắng công bố kết quả thực hiện tăng giảm chi phí nguyên vật liệu, nhân công, phổ biến kinh nghiệm đấu tranh hạ chi phí sản xuất của phân xưởng, tổ sản xuất điển hình.

Cuối mỗi kỳ phân tích, xí nghiệp và phân xưởng cần công bố kết quả hoàn thành nhiệm vụ hạ thấp giá thành sản phẩm kỳ trước và phương hướng đấu tranh hạ thấp giá thành kỳ sau cho toàn thể mọi người biết bằng mọi hình thức như: phát thanh nội bộ, viết lên bảng đề ở địa điểm anh em thường xuyên ra vào.

QUYẾT ĐỊNH số 300 - BCNNg - KTTV về việc ban hành chế độ lập và xét duyệt quyết toán của đơn vị tại xí nghiệp, công trường đơn vị kiến thiết cơ bản thuộc Bộ Công nghiệp nặng.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Căn cứ Nghị định số 185 - CP ngày 2 tháng 11 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ, quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công nghiệp nặng;

Căn cứ Nghị định số 175 - CP ngày 28 tháng 10 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước;

Căn cứ điều lệ tạm thời về chế độ báo cáo quyết toán của xí nghiệp quốc doanh do Thủ tướng đã ban hành kèm theo công văn số 4.059 - TN ngày 20 tháng 7 năm 1957 và thông tư số 460 - TTg ngày 7 tháng 6 năm 1957 về tăng cường công tác quản lý tài chính và chấp hành chế độ báo cáo quyết toán;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Kế toán tài vụ Bộ Công nghiệp nặng.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1.— Để tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính, chấp hành chế độ báo cáo quyết toán được chính xác, kịp thời, đẩy mạnh chế độ hạch toán kinh tế, tăng thu, tiết kiệm chi, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch kinh tế, tài chính của Nhà nước, nay ban hành chế độ lập và xét duyệt quyết toán của đơn vị tại xí nghiệp, công trường, đơn vị kiến thiết cơ bản thuộc Bộ Công nghiệp nặng.

Điều 2.— Ông Vụ trưởng Vụ Kế toán tài vụ chịu trách nhiệm giải thích và hướng dẫn thi hành chế độ này.

Điều 3.— Các quy định cũ về lập và xét duyệt quyết toán đơn vị trái với bản chế độ này đều bãi bỏ.

Điều 4.— Ông Chánh văn phòng, các ông Giám đốc Vụ Kế toán và tài vụ, giám đốc các Cục quản lý, Công ty, kế toán trưởng các cấp chiểu quyết định này thi hành kể từ ngày ký quyết định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 3 năm 1963

K.T. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

Thủ trưởng

VŨ ANH